

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *111* /NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 21 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (đợt 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2572/QĐ-UBND, ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cho huyện Châu Thành;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 24/10/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng;

Xét Tờ trình số 154/TTr-UBND, ngày 03/12/2021 của UBND huyện Châu Thành về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn ngân sách địa phương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng với số tiền: 366.170 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn Xổ số kiến thiết: 183.960 triệu đồng.
- Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn tăng thu ngân sách Tỉnh (Xổ số kiến thiết thu vượt dự toán năm 2020): 34.500 triệu đồng.
- Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn Cân đối ngân sách và thu tiền sử dụng đất: 14.000 triệu đồng.
- Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn tiết kiệm chi: 6.308 triệu đồng.

- Vốn Cân đối ngân sách huyện: 107.512 triệu đồng.
- Vốn thu tiền sử dụng đất: 15.000 triệu đồng.
- Vốn tăng thu ngân sách huyện (kết dư qua các năm, dự phòng ngân sách): 4.890 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06 đính kèm)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2021. *hlc*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT;
- Sở Tài chính;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND; UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện, khóa XI;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT HĐND *ph*

CHỦ TỊCH



Pan Pô

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

 (Đính kèm Nghị quyết số: 14 /NQ-HĐND ngày 2 tháng 1 năm 2021 của HĐND huyện Châu Thành)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch giai đoạn 2021- 2025	Trong đó		Ghi chú
			Phân bổ đợt 1	Chưa phân bổ	
	TỔNG SỐ	366.170	321.655	44.515	
1	Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn Xổ số kiến thiết	183.960	183.960	-	
2	Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn tăng thu ngân sách Tỉnh (Xổ số kiến thiết thu vượt dự toán năm 2020)	34.500	34.500	-	
3	Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn Cân đối ngân sách và thu tiền sử dụng đất	14.000	14.000	-	
4	Vốn Tỉnh trợ cấp từ nguồn tiết kiệm chi	6.308	6.308		
5	Vốn Cân đối ngân sách huyện	107.512	62.997	44.515	
6	Vốn thu tiền sử dụng đất	15.000	15.000	-	
7	Vốn tăng thu ngân sách huyện (kết dư qua các năm, dự phòng ngân sách)	4.890	4.890	-	

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Đính kèm Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Châu Thành)

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
	TỔNG SỐ					185.550	184.590	-	96.146	95.187	-	183.960	
A	TỈNH TRỢ CẤP CHO NGÂN SÁCH HUYỆN TỰ NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT					185.550	184.590	-	96.146	95.187	-	183.960	
	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ					185.550	184.590	-	96.146	95.187	-	183.960	
*	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					185.550	184.590		96.146	95.187	-	183.960	
	Dự án khởi công mới												
1	Trường tiểu học Thiện Mỹ A	Thiện Mỹ	12 phòng học và các hạng mục khác	2021-2023	35/NQ-HĐND, 09/10/2020	14.000	14.000	1270/QĐ-UBND, 30/10/2020	13.999	13.999		13.930	
2	Trường mẫu giáo An Hiệp	An Hiệp	12 phòng học và các hạng mục khác	2021-2023	34/NQ-HĐND, 09/10/2020	14.990	14.990	1273/QĐ-UBND, 30/10/2020	14.989	14.989		14.510	
3	Trường mầm non Hồ Đắc Kiên	Hồ Đắc Kiên	06 phòng học, 02 phòng chức năng	2021-2023	37/NQ-HĐND, 23/10/2020	8.140	7.500	1271/QĐ-UBND, 30/10/2020	8.140	7.500		7.500	
4	Trường THCS An Hiệp	An Hiệp	12 phòng học và các hạng mục khác	2021-2023	39/NQ-HĐND, 23/10/2020	14.320	14.000	1272/QĐ-UBND, 30/10/2020	14.319	14.000		13.990	
5	Trường THCS Thiện Mỹ	Thiện Mỹ	Khởi hành chỉnh quản trị, phòng học, phòng học bộ môn, các hạng mục khác	2021-2023	38/NQ-HĐND, 23/10/2020	14.900	14.900	1269/QĐ-UBND, 30/10/2020	14.899	14.899		14.830	
6	Trường mầm non Phú Tân	Phú Tân	Khởi phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; hành chính quản trị, chức năng; thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2025	705/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900					14.900	

ĐVT: triệu đồng

7	Trường tiểu học Phú Tâm A	Phú Tâm	Xây dựng mới khối phòng học tập; phòng phục vụ sinh hoạt; các hạng mục khác	2021-2025	708/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900					14.900	
8	Trường tiểu học An Ninh A	An Ninh	Khởi phòng học tập; hành chính quản trị; chức năng; cải tạo 10 phòng học; thiết bị; các hạng mục phụ	2021-2025	702/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900					14.900	
9	Trường tiểu học thị trấn Châu Thành A	thị trấn	Khởi phòng học; hành chính quản trị; chức năng; công trình phục vụ bán trú; thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2025	709/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900	792/QĐ-UBND, 29/10/2021	14.900	14.900		14.900	
10	Trường tiểu học An Hiệp A	An Hiệp	Khởi phòng học tập; hỗ trợ học tập; phụ trợ; cải tạo 16 phòng học; thiết bị; các hạng mục phụ	2021-2025	707/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900					14.900	
11	Trường mầm non Hướng Dương	An Ninh	Khởi phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; chức năng; thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2025	704/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900					14.900	
12	Trường tiểu học An Ninh B	An Ninh	Khởi phòng học; hỗ trợ học tập; hành chính quản trị; thiết bị; các hạng mục phụ	2021-2025	703/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900					14.900	
13	Trường mầm non thị trấn Châu Thành	thị trấn	Khởi phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; hành chính quản trị; chức năng; thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2025	706/QĐ-UBND, 08/9/2021	14.900	14.900	793/QĐ-UBND, 29/10/2021	14.900	14.900		14.900	

(1) Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của tỉnh không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản

**DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN TÌNH TRẠNG TRỢ CẤP MỤC TIÊU TỪ NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH
(XO SỔ KIẾN THIẾT THU VƯỢT DỰ TOÁN NĂM 2020) GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Đính kèm Nghị quyết số: 44/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Châu Thành)

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
	TỔNG SỐ					10.000	10.000	-	36.915	34.500	-	34.500	
A	TÌNH TRẠNG TRỢ CẤP CHO NGÂN SÁCH HUYỆN					10.000	10.000	-	36.915	34.500	-	34.500	
	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ					10.000	10.000	-	36.915	34.500	-	34.500	
*	Giao thông					10.000	10.000		10.000	10.000	-	10.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
1	Nâng cấp cải tạo Đường huyện 90 huyện Châu Thành	Thiên Mỹ-An Hiệp	L=8.089m; lán nhựa mặt đường; gia cố cầu, mở cầu	2021-2023	1043a/QĐ-UBND, 21/10/2021	10.000	10.000	797/QĐ-UBND, 15/11/2021	10.000	10.000		10.000	
*	<i>Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</i>								26.915	24.500	-	24.500	
2	Đường kênh Bảy Quyết	Phú Tâm	L=2.298m; R=3,0m; 06 cầu BTCT; kè gia cố	2021-2023				778/QĐ-UBND, 19/10/2021	11.033	11.033		11.033	
3	Đường kênh Chếch Chén	Phú Tâm	L=2.203m; R=3,0m; 04 cầu BTCT;	2021-2023				779/QĐ-UBND, 19/10/2021	5.325	5.325		5.325	
4	Nâng cấp, cải tạo Đường Thuận Hòa-Phú Tâm (Đường huyện 94)	Phú Tâm-Thị trấn	L=11.811,55m; R=5,5-6m; cầu	2021-2023				780/QĐ-UBND, 19/10/2021	10.557	8.142		8.142	

ĐVT: triệu đồng

(1) Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của tỉnh không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản



DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN TỈNH TRỢ CẤP MỤC TIÊU TỪ NGUỒN TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH TỈNH

(Đính kèm Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
	TỔNG SỐ					6.308	6.308	-	6.308	-	-	6.308	
A	TỈNH TRỢ CẤP MỤC TIÊU					6.308	6.308	-	6.308	-	-	6.308	
	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ					6.308	6.308	-	6.308	-	-	6.308	
*	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					6.308	6.308		6.308		-	6.308	
	Dự án khởi công mới												
1	Cải tạo, nâng cấp các trường học phục vụ năm học 2021-2022 huyện Châu Thành				801/QĐ-UBND, 05/11/2021	6.308	6.308		6.308			6.308	
-	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Vũng Thơm							837/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	1.661		1.661	1.661	
-	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Tâm							838/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	840		840	840	
-	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Phú Tân A							839/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	781		781	781	
-	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Phú Tân							840/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	922		622	622	
-	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Phú Tân B							841/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	1.212		1.212	1.212	
-	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học An Hiệp B							842/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	500		500	500	
-	Cải tạo, nâng cấp Trường TH và THCS Hồ Đắc Kiên							843/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	692		692	692	

(1) Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của tỉnh không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Đính kèm Nghị quyết số: 474 /NQ-HĐND ngày 2 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện Châu Thành)

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
	TỔNG SỐ					141.829	89.084	-	114.140	67.522	-	136.512	
A	TÌNH TRẠNG CẤP CHO NGÂN SÁCH HUYỆN					14.950	14.000	-	14.780	14.000	-	14.000	
A.1	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ					14.950	14.000	-	14.780	14.000	-	14.000	
*	Giao thông					14.950	14.000		14.780	14.000	-	14.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
1	Đường Cầu Chùa đi Trường Khánh, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành	Phú Tâm	Dài 3.499,5m; rộng 3,5m	2021-2023	543/QĐ-UBND; 07/7/2021	14.950	14.000	603/QĐ-UBND; 28/7/2021	14.780	14.000		14.000	
B	CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN					87.878	59.408		66.286	40.167	-	107.512	
B.1	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ					87.878	59.408	-	66.286	40.167	-	107.512	
*	Giao thông					49.438	45.238	-	34.108	29.908	-	41.962	
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
1	Đường Ba Hú - Tầng Sến xã Phú Tâm	Phú Tâm	L=4.525m; R=3.5m và 06 Cầu, cống ngang đường	2021-2023	số 49/NQ-HĐND, ngày 23/12/2020	14.972	10.772	1554/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020	14.986	10.786		9.651	
2	Nâng cấp Khu phố chợ Thuận Hòa, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	TTCT	Dài 380m	2021-2023	số 32/NQ-HĐND, ngày 09/10/2020	2.320	2.320	1275/QĐ-UBND, ngày 02/11/2020	1.997	1.997		1.813	

ĐVT: triệu đồng

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HI (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
3	Nâng cấp, cải tạo Đường huyện 93 (đoạn thị trấn Châu Thành - Thuận Hòa)	TTCT- Thuận Hòa	L=872m, R=3,5m, BTCT	2022-2023	806/QĐ-UBND, 10/11/2021	1.756	1.756	833/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021	1.733	1.733		1.670	
4	Đường Rạch Hàng Bắn, xã Thuận Hòa	Thuận Hòa	L=7.340m; R=3.5m	2022-2023	808/QĐ-UBND, 10/11/2021	9.500	9.500	834/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021	9.500	9.500		9.025	
5	Đường Kênh Cống 1, xã Thuận Hòa	Thuận Hòa	L=2.032,19m, R=3,5m; 03 cầu BTCT	2022-2025	805/QĐ-UBND, 10/11/2021	5.940	5.940	832/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021	5.892	5.892		5.600	
6	Hệ thống cầu giao thông tuyến Ba Rinh Mới A, Ba Rinh Mới B, Ba Rinh Cũ A, tuyến đường Trà Canh Ruộng, huyện Châu Thành	Châu Thành	10 cầu	2022-2025	807/QĐ-UBND, 10/11/2021	14.950	14.950					14.203	
*	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					28.390	4.570		22.459	959	-	4.055	
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
1	Trường mầm non Hồ Đắc Kiên	Hồ Đắc Kiên	06 phòng học, 02 phòng chức năng	2021-2023	37/NQ-HDND, 23/10/2020	8.140	640	1271/QĐ-UBND, 30/10/2020	8.140	640		411	đối ứng vốn XSKT để triển khai
2	Trường THCS An Hiệp	An Hiệp	12 phòng học và các hạng mục khác	2021-2023	39/NQ-HDND, 23/10/2020	14.320	320	1272/QĐ-UBND, 30/10/2020	14.319	319		244	đối ứng vốn XSKT để triển khai
3	Trường mầm non Hoa Sen	Phú Tâm	06 phòng và các hạng mục phụ	2022-2025	823/QĐ-UBND, 20/11/2021	5.930	3.610					3.400	
*	Quản lý nhà nước					7.050	6.600		6.813	6.394	-	6.233	
	<i>Dự án khởi công mới</i>												

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
1	Nâng cấp, cải tạo Nhà một cửa UBND huyện Châu Thành	thị trấn Châu Thành	Nâng cấp, mở rộng	2021-2023	150/QĐ-UBND; 19/02/2021	4.250	4.250	218/QĐ-UBND, 12/3/2021; 548/QĐ-UBND, ngày 08/7/2021	4.155	4.155	4.110		
2	Nâng cấp, cải tạo các khu vệ sinh trong UBND huyện Châu Thành	thị trấn Châu Thành	Cải tạo	2021-2023	148/QĐ-UBND; 19/02/2021	1.200	750	216/QĐ-UBND; 12/3/2021	1.169	750	723		
3	Cải tạo, nâng cấp các phòng làm việc khu hành chính huyện Châu Thành	Châu Thành	Cải tạo	2022-2023	783/QĐ-UBND; 20/9/2021	1.600	1.600	794/QĐ-UBND, 29/10/2021	1.489	1.489	1.400		
*	Môi trường					3.000	3.000		2.906	2.906	2.747		
	Dự án khởi công mới												
1	Lò hỏa táng chùa Tum Nup, xã An Ninh	An Ninh		2021-2023	số 151/QĐ-UBND; 19/02/2021	3.000	3.000	số 217/QĐ-UBND; 12/3/2021	2.906	2.906	2.747		
*	Các công trình thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội										7.000		phân khai chi tiết trước khi sử dụng
	Dự án khởi công mới												
1	Nâng cấp, cải tạo Đường Thuận Hòa-Phú Tâm (Đường huyện 94)	Phú Tâm-Thị trấn	L=11.811,55m; R=5,5-6m; cầu	2021-2023				780/QĐ-UBND, 19/10/2021	10.557	2.415	1.900		
*	Khác										1.000		
1	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán các công trình đã có Quyết định phê duyệt quyết toán										1.000		
*	Nguồn vốn chưa phân bổ										44.515		



Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
					Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)				
C	VON THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					39.001	15.676		33.074	13.355	-	15.000		
C1	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ					39.001	15.676	-	33.074	13.355	-	15.000		
*	Giao thông					25.522	12.115		25.526	12.115	-	11.480		
1	Đường Ba Hù - Tang Sến xã Phú Tâm	Phú Tâm	L=4.525m; R=3.5m và 06 Cầu, cống ngang đường	2021-2023	49/NQ-HĐND, 23/12/2020	14.972	4.200	1554/QĐ-UBND, 31/12/2020	14.986	4.200		4.200		
2	Đường đèo ấp Phú Thành B	Phú Tâm	L=987m; R=3m; cầu	2021-2023	272/QĐ-UBND, 01/4/2021	3.350	715	344/QĐ-UBND, 28/4/2021	3.340	715		440		
3	Đường Bung Tróp B - An Tập, xã An Hiệp	An Hiệp	L=2.000m; R=3,0m; 02 cầu	2022-2023	809/QĐ-UBND, 10/11/2021	7.200	7.200	835/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021	7.200	7.200		6.840		
*	<i>Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</i>					13.479	3.561		7.548	1.240	-	3.520		
1	Cải tạo, nâng cấp các điểm điểm trường phục vụ năm học 2021-2022	Châu Thành		2021-2022	801/QĐ-UBND, 05/11/2021	6.608	300		6.608	300		300		
	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Phú Tân							840/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021	922	300		300		
2	Trường mầm non Hoa Sen	Phú Tâm	06 phòng và các hạng mục phụ	2022-2025	823/QĐ-UBND, 20/11/2021	5.930	2.320					2.320		

Dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TĐ: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
Trường mầm non Hồ Đắc Kiện	Hồ Đắc Kiện	mái che - sân khấu, sân đường - hệ thống thoát nước; cải tạo hàng rào	2022-2023	803/QĐ-UBND, 10/11/2021	941	941	831/QĐ-UBND, ngày 29/11/2021	940	940	940	900	

l) Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của tỉnh không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN QUA CÁC NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Đính kèm Nghị quyết số 12/2021/QĐ-HĐND, ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Dự án	Địa điểm xây dựng	Vắng mặt thiết kế KCHT (năm)	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TP: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)	Số Quyết định ngày tháng năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TP: NSDP (tính hỗ trợ và ngân sách huyện)			
	TỔNG SỐ				7.560	4.670	-	8.290	5.391	-	4.890	
A	KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN CÒN LẠI QUA CÁC NĂM				7.560	4.670		7.318	4.419	-	3.920	
I	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ				7.560	4.670	-	7.318	4.419	-	3.920	
*	Giao thông				3.350	1.210	-	3.340	1.191	-	783	
	<i>Dự án khởi công mới</i>											
1	Đường dân ấp Phú Thành B, xã Phú Tầm	Phú Tầm	2021-2023	272/QĐ-UBND, 01/4/2021	3.350	1.210	344/QĐ-UBND, 28/4/2021	3.340	1.191		783	vốn lồng ghép
*	Quản lý nhà nước				4.210	3.460		3.978	3.228	-	3.053	
	<i>Dự án khởi công mới</i>											
1	Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành	thị trấn Châu Thành	2021-2023	33/NQ-UBND, 09/10/2020	520	520	1295/QĐ-UBND, 05/11/2020	482	482		480	
2	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Đảng ủy-UBND xã Phú Tầm	Phú Tầm	2021-2023	157/QĐ-UBND, 23/02/2021	2.490	2.490	217/QĐ-UBND, 15/3/2021	2.327	2.327		2.173	
3	Nâng cấp, cải tạo các Khu vệ sinh trong UBND huyện Châu Thành	thị trấn Châu Thành	2021-2023	148/QĐ-UBND, 19/02/2021	1.200	450	216/QĐ-UBND, 12/3/2021	1.169	419		400	vốn lồng ghép
*	Khác										84	
1	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán các công trình đã có Quyết định phê duyệt quyết toán										84	
B	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH							972	972	-	970	
I	NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ							972	972	-	970	
*	Khác							972	972	-	970	
	<i>Dự án khởi công mới</i>							972	972	-	970	
1	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm GDNN-GDTX huyện (làm khu điều trị Covid-19)						số 579/QĐ-UBND, 20/7/2021	972	972		970	

(1) Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của tỉnh không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản

